

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Điều lệ từng môn thể thao học sinh phổ thông năm học 2018 - 2019

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 12/5/2016 của UBND tỉnh Tiền Giang về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tiền Giang;

Căn cứ Công văn số 3946/BGDĐT-GDTC ngày 31/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn nhiệm vụ Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao y tế trường học năm học 2018 – 2019;

Căn cứ công văn số 1088/SGDĐT-GDTrH ngày 10/9/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2018-2019;

Theo đề nghị của Phòng Giáo dục Trung học, Sở Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ từng môn thể thao học sinh phổ thông năm học 2018 - 2019.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông Chánh văn phòng, Trưởng các Phòng Sở Giáo dục và Đào tạo, Trưởng các Phòng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng các trường Trung học phổ thông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu VT, P.GDTrH. (03b)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Phương Toàn

Tiền Giang, ngày 15 tháng 11 năm 2018

ĐIỀU LỆ

Từng môn thể thao học sinh phổ thông năm học 2018 - 2019
(Ban hành kèm theo Quyết định số 730/QĐ-SGDĐT ngày 15/11/2018
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Chương I **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. MỤC ĐÍCH , YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, thường xuyên tập luyện và thi đấu các môn thể thao trong học sinh phổ thông để nâng cao sức khỏe, phát triển thể chất góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh;
- Đánh giá công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường phổ thông;
- Phát hiện năng khiếu và những tài năng thể thao của học sinh phổ thông nhằm bồi dưỡng đào tạo tài năng thể thao cho tỉnh và cho đất nước.

2. Yêu cầu

- Trưởng các Phòng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng các trường Trung học phổ thông (THPT) (sau đây gọi là cơ sở) phải phổ biến quán triệt mục đích, ý nghĩa của các giải thể thao đến toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh trong trường và chỉ đạo tổ chức từ cấp cơ sở theo quy định của Điều lệ với phương châm: vận động đông đảo học sinh tham gia rèn luyện thể lực, tăng cường sức khỏe đáp ứng nhiệm vụ giảng dạy, học tập và giáo dục toàn diện cho học sinh.
- Tăng cường cơ sở vật chất, sân tập, nhà tập và các trang thiết bị dụng cụ để phục vụ cho việc dạy và học môn thể dục, tổ chức các hoạt động TDTT ngoại khóa và thi đấu thể thao trong trường học.
- Tổ chức phải tuyệt đối an toàn, tiết kiệm, hiệu quả, tránh hình thức, phô trương, lãng phí.
- Thực hiện nghiêm Chỉ thị 15/2002/CT-TTg, ngày 26/7/2002 của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực trong các hoạt động thể dục thể thao và Chỉ thị số 33/2006/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục;

Điều 2. CÁC MÔN VÀ NỘI DUNG THI ĐẤU

1. Thi đấu cấp tỉnh 09 môn

1. Điền kinh: Tiểu học (TH), Trung học cơ sở (THCS lớp 6-7 và lớp 8-9) và Trung học phổ thông (THPT) (nam, nữ);
2. Bơi: TH, THCS và THPT (nam, nữ);
3. Bóng đá:
 - TH nam (5 người).
 - THCS nam (7 người).
 - THPT nam (11 người).
 - THPT nữ (5 người).
4. Vovinam: TH, THCS và THPT (nam, nữ);
5. Võ cổ truyền: TH, THCS, THPT (nam, nữ).
6. Bóng rổ: THCS, THPT (nam, nữ);
7. Bóng ném: TH, THCS (nam, nữ);

Điều 3. ĐƠN VỊ VÀ ĐỐI TƯỢNG DỰ THI

2. Đối tượng dự thi

2.1. Đối tượng được dự thi:

- a) Là học sinh trong năm học 2018 - 2019 đang học tại các loại hình trường theo chương trình phổ thông trường tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông (bao gồm các trường công lập, tư thục).
- b) Học sinh có đủ sức khỏe thi đấu môn thể thao đăng ký dự thi.
- c) Học sinh THCS có kết quả xếp loại học lực từ trung bình trở lên và hạnh kiểm từ khá trở lên (*không áp dụng đối với HS tiểu học*).

2.2. Đối tượng không được dự thi:

- Những học sinh đã đoạt giải (huy chương Vàng, Bạc hoặc Đồng) của các giải vô địch quốc gia các môn thể thao do Tổng cục TDTT – Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức.

2.3. Quy định về độ tuổi như sau:

- Tiểu học: 11 tuổi trở xuống (sinh từ năm 2008).
- Trung học cơ sở: 15 tuổi trở xuống (sinh từ năm 2004).
 - + Độ tuổi: 12 - 13 tuổi (sinh từ 01/01/2007 đến 31/12/2008).
 - + Độ tuổi: 14 - 15 tuổi (sinh từ 01/01/2005 đến 31/12/2004).
- Trung học phổ thông (Đại hội TDTT): 16 tuổi trở lên (sinh năm 2003 trở về trước).

- 2.4. Nếu học sinh ở cấp học dưới quá tuổi theo qui định thì được phép thi đấu ở cấp học trên liền kề, nhưng không được vượt tuổi quy định ở cấp học đó.

2.5. Mỗi học sinh chỉ được đăng ký thi đấu cho 01 đơn vị và thi đấu 2 môn thể thao cá nhân và 01 môn tập thể.

Điều 4. ĐĂNG KÝ DỰ THI

1. Hồ sơ dự thi

1.1. Danh sách đăng ký học sinh dự thi do Trưởng Phòng giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng các trường THPT ký tên và đóng dấu gồm:

- 01 bản đăng ký sơ bộ số lượng vận động viên (VĐV) sẽ dự thi các môn thi (theo mẫu 2).

- 02 bản đăng ký tổng hợp danh sách chính thức tham dự HKPD (mẫu 3)

- 02 bản đăng ký chi tiết cụ thể từng môn thi (nam riêng, nữ riêng cho từng cấp học), (theo mẫu 4).

- 01 ảnh (3 x 4 cm) của mỗi thành viên trong đoàn (theo mẫu 5)

1.2. Giấy khai sinh bản chính hoặc giấy khai bản sao theo đúng quy định của Nhà nước (đối với học sinh TH và THCS). Thời gian sao giấy khai sinh phải trước tháng 8 năm 2018.

1.3. Học bạ của vận động viên: Học bạ được pho to trang 1 (có trích ngang: họ và tên, ngày tháng năm sinh, lớp, trường...vv của học sinh) và trang có ghi kết quả học tập, rèn luyện học kỳ I năm học hiện tại của học sinh, có xác nhận và đóng dấu của hiệu trưởng nhà trường;

1.4. Học bạ không áp dụng đối với HS tiểu học, HS tiểu học sử dụng phiếu thi đấu thay cho học bạ.

1.5. Giấy khám sức khỏe của từng học sinh do cơ quan y tế có thẩm quyền từ cấp huyện trở lên cấp và xác nhận có đủ sức khỏe tham gia nội dung mà học sinh sẽ dự thi.

1.6. Phiếu thi đấu: (mẫu 1)

Ghi chú: Giấy khám sức khỏe, phiếu thi đấu và bản photo copy của học bạ Ban Tổ chức sẽ lưu giữ không trả lại. Giấy khai sinh sẽ trả lại sau khi kết thúc giải.

1.7. Học sinh từ 16 tuổi trở lên (sinh trước năm 2001) phải mang theo chứng minh thư nhân dân để xuất trình khi kiểm tra nhân sự (không chấp nhận mọi lý do không có chứng minh thư nhân dân).

2. Thời hạn đăng ký dự thi các môn:

2.1. Thời hạn đăng ký sơ bộ các nội dung của các môn (theo mẫu 2) trước ngày 10/12/2018.

2.2. Thời hạn đăng ký tổng hợp các môn thi (theo mẫu 3) trước ngày 20/12/2018.

2.3. Thời hạn đăng ký chi tiết các nội dung của các môn (theo mẫu 4) trước ngày 03/01/2018.

Đăng ký gửi về theo địa chỉ: Phòng giáo dục Trung học Sở Giáo dục và Đào tạo, số 05, Hùng Vương, Phường 1, TP Mỹ Tho, Tiền Giang và Email qhaisgd2017@gmail.com.

3. Các quy định khác

3.1. Chỉ tổ chức thi đấu khi mỗi nội dung của môn thi phải có tối thiểu 03 VĐV của 3 đơn vị trở lên tham gia dự thi.

3.2. Trang phục: Trang phục thi đấu theo quy định của Điều lệ, luật của môn.

3.3. Trưởng đoàn là lãnh đạo các cơ sở giáo dục và các cán bộ phụ trách từng môn thi phải là các cán bộ, giáo viên thuộc ngành giáo dục do lãnh đạo các cơ sở giáo dục quyết định.

3.4. Lãnh đạo các cơ sở giáo dục phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo về nhân sự của đơn vị mình.

Điều 5. HÌNH THỨC, ĐỊA ĐIỂM VÀ THỜI GIAN THI ĐẤU

1. Hình thức: Các giải thể thao được tổ chức ở 2 cấp:

- + Cấp Trường (Khối THPT) và huyện, thị, thành phố.
- + Cấp Tỉnh.

2. Thời gian tiến hành:

a/ *Cấp trường (THPT), huyện, thị, thành phố:* Các môn thi đấu đơn giản, gọn nhẹ, nội dung, hình thức tùy điều kiện từng trường. Nội dung thi đấu phù hợp với nội dung thi đấu cấp tỉnh cần chú ý tổ chức thêm một số môn thể thao truyền thống, thể thao dân gian, trò chơi vận động . . . nhằm thu hút đông đảo cán bộ, giáo viên và học sinh tham gia.

Thời gian : Phải tổ chức xong trước ngày 30/12/2018.

c/ *Cấp Tỉnh:* Nội dung thi đấu gồm 09 môn : Điền kinh, Bơi, Võ cổ truyền, Bóng đá (Tiểu học, THCS, THPT nữ-nam), Vovinam, Bóng rổ và Bóng ném)

Thời gian: Tổ chức cấp tỉnh sẽ tiến hành từ 02/01/2019 đến 30/4/2018

Chương II

ĐIỀU LỆ TỪNG MÔN

Điều 6. MÔN ĐIỀN KINH

1. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 3 – Chương I

2. Nội dung:

a) Tiểu học:

- Nam: Chạy 60m, chạy 500m, bật xa tại chỗ.
- Nữ: Chạy 60m, chạy 300m, bật xa tại chỗ.

b) THCS:

* Độ tuổi 12 - 13:

- Nam: Chạy 100m, 200m, 800m, nhảy xa, nhảy cao.

- Nữ: Chạy 100m, 200m, 500m, nhảy xa, nhảy cao.

* Độ tuổi 14 - 15:

- Nam: Chạy 100m, 200m, 400m, 800m, tiếp sức 4 x 100m, nhảy xa, nhảy cao.

- Nữ: Chạy 100m, 200m, 400m, 500m, tiếp sức 4 x 100m, nhảy xa, nhảy cao.

c) THPT:

- Nam: Chạy 100m, 200m, 400m, 800m, 1500m, tiếp sức 4 x 100m, nhảy cao, nhảy xa, đẩy tạ 5kg;

- Nữ: Chạy 100m, 200m, 400m, 800m, 1500m, tiếp sức 4 x 100m, nhảy cao, nhảy xa, đẩy tạ 3kg.

3. Thể thức thi đấu: Cá nhân, đồng đội.

4. Số lượng tham gia: Mỗi cấp học, mỗi đơn vị được đăng ký ở mỗi nội dung cá nhân là 02 vận động viên (VĐV) và một đội tiếp sức, mỗi VĐV được dự thi tối đa 03 nội dung (kể cả nội dung tiếp sức).

5. Luật thi đấu: Áp dụng Luật Điền kinh hiện hành.

6. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

Điều 7. MÔN BƠI

1. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 3 – Chương I.

2. Nội dung thi đấu:

a) Tiểu học:

- Bơi tự do: 25m, 50m (nam, nữ);

- Bơi tiếp sức: 4 x 25m tự do (nam, nữ).

b) THCS :

* Độ tuổi 12-13

- Bơi tự do: 50m, 100m (nam, nữ);

- Bơi tiếp sức: 4 x 25m tự do (nam, nữ);

* Độ tuổi 14-15

- Bơi tự do: 50m, 100m (nam, nữ);

- Bơi tiếp sức: 4 x 100m tự do (nam, nữ).

c) THPT:

- Bơi tự do: 50m, 100m (nam, nữ);

- Bơi tiếp sức: 4 x 100m tự do (nam, nữ).

3. Thể thức thi đấu: Thi cá nhân, đội tiếp sức.

4. Số lượng tham gia:

- Mỗi cự ly của từng lứa tuổi, mỗi đơn vị được cử 02 vận động viên và một đội tiếp sức dự thi.

- Mỗi vận động viên được đăng ký thi đấu 02 cự ly (kể cả tiếp sức).

5. Luật thi đấu: Áp dụng Luật Bơi hiện hành của Tổng cục Thể dục thể thao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

6. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

Điều 8. MÔN BÓNG ĐÁ

1. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 3 – Chương I

2. Nội dung: Bóng đá 5 người, Bóng đá 7 người và Bóng đá 11 người.

- Nam TH, nữ THPT: Bóng đá (5 người).

- Nam THCS Bóng đá 7 người

- Nam THPT : Bóng đá (11 người).

3. Số lượng đoàn thể thao: Mỗi đơn vị được đăng ký

- Tiểu học: 16 người (01 trưởng đoàn, 02 HLV, 01 săn sóc viên và 12 VĐV).

- THCS: 18 người (01 trưởng đoàn, 02 HLV, 01 săn sóc viên và 14 VĐV).

- THPT :

+ Đội nữ : 16 người (01 trưởng đoàn, 02 HLV, 01 săn sóc viên và 12 VĐV).

+ Đội nam: 24 người (01 trưởng đoàn, 02 HLV, 01 săn sóc viên và 20 VĐV).

4. Thể thức thi đấu: Tùy theo số đội tham dự BTC sẽ thông báo thể thức sau.

5. Luật thi đấu:

- Áp dụng Luật Bóng đá 5 người, 7 người và 11 người hiện hành của Liên đoàn - Bóng đá Việt Nam.

- Bóng thi đấu: Bóng Động lực.

- Nam TH, nữ THPT: Bóng số 4

- THCS, THPT nam: Bóng số 5

- Giấy thi đấu: Thi đấu ngoài trời có thể dùng giấy để mềm có nút chống trơn. Đối với bóng đá nam THPT, dùng giấy da chuyên dùng cho bóng đá sân lớn (11 người).

- Phải có bọc ống quyển theo quy định của luật (đối với tất cả các cấp học)

- Đối với nam TH, nữ THPT: Thi đấu 2 hiệp mỗi hiệp 20 phút, tính cả thời gian bóng ngoài cuộc (giữa 2 hiệp nghỉ 10 phút).

- Đối với nam THCS: Thi đấu trong 2 hiệp mỗi hiệp 25 phút, tính cả thời gian bóng ngoài cuộc (giữa 2 hiệp nghỉ 10 phút).

- Đối với nam THPT: Thi đấu trong 2 hiệp mỗi hiệp 40 phút, tính cả thời gian bóng ngoài cuộc (giữa 2 hiệp nghỉ 10 phút).

6. Giải thưởng: 1 giải nhất , 1 giải nhì, 2 giải ba cho mỗi nội dung thi.

Điều 9. MÔN VOVINAM

1. Đối tượng: Theo qui định của mục 2, Điều 3, Chương I

2. Nội dung: Thi quyền và thi đấu đối kháng gồm 63 bộ huy chương, phân chia theo các cấp học.

- Thi đấu đối kháng cá nhân: 39 bộ huy chương

* Tiểu học: (7 hạng cân Nam, 6 hạng cân Nữ)		* THCS: (7 hạng cân Nam, 6 hạng cân Nữ)		* THPT: (7 hạng cân Nam, 6 hạng cân Nữ)	
NAM	NỮ	NAM	NỮ	NAM	NỮ
dưới 32kg, 34kg, 36kg , 38kg, 40kg, 42kg, 45kg,	dưới 32kg, 34kg, 36kg, 38kg, 40kg, 42kg,	dưới 36kg, 39kg, 42kg, 45kg, 48kg, 51kg, 54kg,	dưới 36kg, 39kg, 42kg , 45kg, 48kg, 51kg,	dưới 45kg, 48kg, 51kg, 54kg, 57kg, 60kg, 63kg,	dưới 45kg, 48kg, 51kg, 54kg, 57kg, 60kg,

-Thi quyền: thi quyền 24 bộ huy chương.

+ Tiểu học:

Đơn luyện Nam	Đơn luyện Nữ
Thập tự quyền	Thập tự quyền
* Quyền Đồng đội Nam: (mỗi đội gồm 03 VĐV, bài thi kết hợp với nhạc nền thiếu nhi Việt Nam - tự chọn)	* Quyền Đồng đội Nữ: (mỗi đội gồm 03 VĐV, bài thi kết hợp với nhạc nền thiếu nhi Việt Nam - tự chọn)
Long hổ quyền	Thập tự quyền

+ Trung học cơ sở:

Đơn luyện Nam	Đơn luyện Nữ	Song luyện Nam	Song luyện Nữ
+ Tứ trụ quyền + Tinh hoa lưỡng nghi kiếm pháp	+ Long hổ quyền + Tinh hoa lưỡng nghi kiếm pháp	+ Song luyện 1	+ Song luyện 1
* Quyền Đồng đội Nam: (mỗi đội gồm 03VĐV, bài thi kết hợp với nhạc nền Việt Nam - tự chọn)	* Quyền Đồng đội Nữ: (mỗi đội gồm 03 VĐV, bài thi kết hợp với nhạc nền Việt Nam - tự chọn)		
Long hổ quyền		Thập tự quyền	

+ Trung học phổ thông:

Đơn luyện Nam	Đơn luyện Nữ	Song luyện Nam	Song luyện Nữ
+ Ngũ môn quyền + Tứ tượng côn pháp	+ Long hổ quyền + Tinh hoa lưỡng nghi kiếm pháp	+ Song luyện 3	+ Song luyện 3
Đòn chân tấn công Nam	Tự vệ Nữ	Đa luyện Nam	Đa luyện Nữ
Mỗi đội gồm 04 VĐV thi biểu diễn 16 đòn chân tấn công (<i>mỗi VĐV thực hiện 04 đòn chân tấn công</i>).	Thực hiện tối thiểu 12 đòn, trong đó có 05 đòn thể Vovinam (<i>thời gian thực hiện bài thi tối đa là 03 phút</i>)	+ Đa luyện tay không Nam + Đa luyện vũ khí Nam	+ Đa luyện tay không Nữ + Đa luyện vũ khí Nữ

3. Quy định chuyên môn:

- Có trình độ chuyên môn từ lam đai nhất cấp trở lên;
- Các vận động viên có đẳng cấp kiện tướng, cấp 1 quốc gia năm 2017, 2018 không thuộc đối tượng tham dự giải;
- Thẻ đẳng cấp chuyên môn Vovinam do Liên đoàn, Hội Vovinam cấp tỉnh, thành phố cấp (từ Lam đai 3 cấp trở xuống) hoặc do Liên đoàn Vovinam Việt Nam cấp (từ Hoàng đai trở lên);
- Đối kháng: Thi đấu xếp hạng 1, 2, đồng hạng 3 trong từng hạng cân nam, nữ theo thể thức đối kháng loại trực tiếp 1 lần thua.
 - + Các đơn vị được đăng ký 5/7 hạng cân nam và 4/6 hạng cân nữ của mỗi cấp học
- Thi quyền: Tranh giải 1, 2, đồng hạng 3 các nội dung đơn luyện, đôi (song luyện), đồng đội (đòn chân tấn công nam, đa luyện, quyền đồng đội).
 - + *Nhóm Tiểu học*: Ở nội dung Đơn luyện nam, đơn luyện nữ, quyền đồng đội nam, quyền đồng đội nữ các đơn vị được đăng ký cả 04 nội dung thi đấu.
 - + *Nhóm THCS*: Đơn luyện (nam, nữ) có 02 bài thi, mỗi đơn vị chỉ được đăng ký tham gia 01 bài (tay không hoặc binh khí). Ở nội dung song luyện nam, song luyện nữ, quyền đồng đội nam, quyền đồng đội nữ, các đơn vị được đăng ký cả 04 nội dung thi đấu.
 - + *Nhóm THPT*: Đơn luyện, đa luyện (nam, nữ) có 02 bài thi, mỗi đơn vị chỉ được đăng ký tham gia 01 bài (tay không hoặc binh khí). Ở nội dung song

luyện nam, song luyện nữ, đòn chân tấn công nam, tự vệ nữ, các đơn vị được đăng ký cả 04 nội dung thi đấu.

4. Luật thi đấu:

4.1. Luật thi đấu: Áp dụng Theo Luật thi đấu Vovinam sửa đổi, bổ sung do Tổng cục Thể dục thể thao ban hành theo Quyết định số 304/QĐ-TCTDTT ngày 23/3/2018.

4.2. Trang phục: Quần áo võ phục, binh khí, bảo hiểm hạ bộ, răng, băng tay của VĐV đơn vị tự trang bị (*áo giáp, găng tay, mũ bảo hộ do Ban Tổ chức trang bị*)

4.3. Các VĐV đăng ký ở hạng cân nào thì bốc thăm, xếp lịch thi đấu ở hạng cân đó. Ban tổ chức sẽ bố trí cân để các VĐV cân thử, điều chỉnh danh sách đăng ký chính thức trước buổi họp chuyên môn, bốc thăm xếp lịch.

4.4. Các VĐV tham gia thi đấu đối kháng sẽ cân chính thức một lần, những VĐV thừa cân sẽ bị loại, VĐV còn lại thắng kỹ thuật.

4.5. Thời gian thi đấu đối kháng:

- Tiểu học: mỗi trận thi đấu 2 hiệp, mỗi hiệp 1 phút 00, nghỉ giữa các hiệp 1 phút;

- THCS: mỗi trận thi đấu 2 hiệp, mỗi hiệp 1 phút 30, nghỉ giữa các hiệp 1 phút;

- THPT: mỗi trận thi đấu 2 hiệp, mỗi hiệp 2 phút, nghỉ giữa các hiệp 1 phút.

5. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi

Điều 10. MÔN BÓNG RỔ

1. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 4 – Chương I

2. Nội dung thi đấu: Đồng đội nam, nữ.

3. Thể thức thi đấu : Đồng đội nam và nữ

Tùy theo số đội đăng ký BTC sẽ thông báo thể thức thi đấu trong buổi họp bốc thăm.

4. Số lượng vận động viên: Mỗi đơn vị được đăng ký ở mỗi cấp học 01 đội nam và 01 đội nữ. Mỗi đội 16 người (gồm 01 trưởng đoàn, 01 huấn luyện viên, 01 săn sóc viên và 12 vận động viên).

5. Luật thi đấu:

5.1. Áp dụng Luật Bóng rổ hiện hành của Tổng cục Thể dục thể thao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5.2. Bóng thi đấu: Bóng Động lực.

6. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba.

Điều 11. MÔN BÓNG NÉM

1. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 3 – Chương I

2. Nội dung: Bóng ném 7 người.

2.1. Tiểu học (nam, nữ)

2.2. THCS (nam, nữ)

3. Số lượng đoàn thể thao: Mỗi đơn vị được đăng ký 01 đội nam và 01 đội nữ Tiểu học và THCS. Mỗi đội 16 người (01 trưởng đoàn, 02 HLV, 01 săn sóc viên và 12 VĐV).

4. Luật thi đấu:

4.1. Áp dụng Luật Bóng ném hiện hành của Liên đoàn Bóng ném Việt Nam.

4.2. Bóng thi đấu: Bóng Động lực.

4.3. Nam TH, nữ THPT: Bóng số 4

4.4. THCS, THPT nam: Bóng số 5

4.5. Giày thi đấu: Thi đấu ngoài trời có thể dùng giày đế mềm có nún chống trơn.

5. Giải thưởng: 1 giải nhất, 1 giải nhì, 2 giải ba cho mỗi nội dung thi.

Điều 12. VÕ CỔ TRUYỀN

1. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 3 – Chương I

2. Nội dung:

2.1. Thi đấu đối kháng:

– **Trung học cơ sở** (5 hạng cân nam, 4 hạng cân nữ):

+ Nam: dưới 39kg, 42kg, 45 kg, 48kg, 51kg.

+ Nữ: dưới 36 kg, 39 kg, 42 kg, 45kg.

– **Trung học phổ thông** (5 hạng cân nam, 4 hạng cân nữ):

+ Nam: dưới 42kg, 45 kg, 48 kg, 51 kg, 54 kg.

+ Nữ: dưới 45 kg, 48 kg, 51 kg.

*Mỗi vận động viên được đăng ký một hạng cân.

2.2 Thi quyền thuật:

- Nội dung biểu diễn cá nhân: (áp dụng cho cả nam và nữ).

Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
Căn bản công pháp số 1 (27 động tác)	Căn bản công pháp số 2 (36 động tác)	Căn bản công pháp số 3 (45 động tác)

- Nội dung đồng đội: 6 vận động viên (03 nam; 03 nữ)

Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
-----------------	------------------------	----------------------------

Căn bản công pháp số 1 (27 động tác)	Căn bản công pháp số 2 (36 động tác)	Căn bản công pháp số 3 (45 động tác)
---	---	---

3. Số lượng đăng ký

- Phải có ít nhất là 3 VĐV dự thi quyền cho từng nội dung mới được tính 1 bộ huy chương gồm 1 vàng, 1 bạc và 2 đồng cho nam riêng, nữ riêng, đồng đội.
- Ở nội dung thi đấu đối kháng, mỗi đơn vị được cử 1 VĐV cho mỗi hạng cân.
- Ở nội dung thi quyền: 1 VĐV có thể thi tối đa 2 nội dung.
- Các đơn vị tự mua Bảo hiểm tai nạn cho tất cả các VĐV tham dự.

4. Luật thi đấu:

4.1. Luật thi đấu: Áp dụng Theo Luật thi đấu Võ cổ truyền hiện hành (thi đấu đối kháng trên thảm)

4.2. Trang phục: Quần áo võ phục.

4.3. Các VĐV đăng ký ở hạng cân nào thì bốc thăm, xếp lịch thi đấu ở hạng cân đó. Ban tổ chức sẽ bố trí cân để các VĐV cân thử, điều chỉnh danh sách đăng ký chính thức trước buổi họp chuyên môn, bốc thăm xếp lịch.

4.4. Các VĐV tham gia thi đấu đối kháng sẽ cân chính thức một lần, những VĐV thừa cân sẽ bị loại, VĐV còn lại thắng kỹ thuật.

5. Thẻ thức thi đấu:

– Thi đấu đối kháng: theo thẻ thức loại trực tiếp trong 2 hiệp mỗi hiệp 2 phút, nghỉ giữa 2 hiệp 1 phút.

7. **Giải thưởng:** 1 giải nhất, 1 giải nhì, 2 giải ba cho mỗi nội dung thi.

Chương III

KHIẾU NẠI – TỔ CÁO - KHEN THƯỞNG - KỶ LUẬT

Điều 13. KHIẾU NẠI

1. Các khiếu nại về chuyên môn, kỹ thuật:

1.1. Chỉ có lãnh đạo đoàn, huấn luyện viên mới có quyền khiếu nại. Khi khiếu nại phải có văn bản nộp cho Ban Trọng tài cuộc thi khi xảy ra sự cố. Các khiếu nại về kỹ thuật, Luật do Ban Trọng tài cuộc thi xử lý giải quyết tại chỗ.

1.2. Ban Trọng tài cuộc thi phải giải quyết trước buổi thi đấu kết thúc. Mọi cá nhân, đơn vị có liên quan phải phục tùng các quyết định của Ban Trọng tài cuộc thi về những vấn đề khiếu nại. Nếu thấy chưa thỏa đáng có quyền khiếu nại lên Ban Tổ chức.

2. Các khiếu nại về nhân sự: Chỉ có Trưởng đoàn mới có quyền khiếu nại và phải có văn bản nộp cho Ban Tổ chức cuộc thi. Ban tổ chức sẽ giải quyết tại chỗ, trường hợp chưa có đủ điều kiện xử lý ngay, Ban Tổ chức sẽ bảo lưu để thẩm tra và xử

lý sau (chậm nhất là 1 tháng sau khi giải kết thúc) và sẽ thông báo lại với đơn vị có đơn khiếu nại.

Điều 14. KHEN THƯỞNG

Căn cứ vào kết quả thi đấu của từng cá nhân và tập thể các đơn vị, Ban tổ chức khen thưởng như sau: Tặng Huy chương vàng, bạc, đồng cho các cá nhân, đồng đội, tập thể đội đạt thành tích nhất, nhì, ba theo Điều lệ từng môn, tặng Cúp, cờ cho các đội đoạt giải nhất các môn tập thể: Bóng đá, Bóng rổ, Bóng ném.

Điều 15. KỶ LUẬT

1. Bất kỳ cá nhân, đơn vị nào vi phạm Điều lệ, những quy định của Ban Tổ chức, có hành vi bỏ cuộc, kích động bỏ cuộc, tự ý kéo dài thời gian trong mọi tình huống tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị kỷ luật từ phê bình, cảnh cáo đến truất quyền thi đấu, quyền chỉ đạo, quyền trọng tài, huỷ bỏ thành tích thi đấu của cá nhân vi phạm và thành tích của đồng đội có cá nhân vi phạm.

2. Đơn vị nào khiếu nại sai sự thật sẽ bị cảnh cáo.

3. Ban Tổ chức kiên quyết loại bỏ những vận động viên vi phạm Điều lệ được phát hiện trước khi vào thi đấu. Đặc biệt đối với việc gian lận người, tuổi, học bạ, Ban Tổ chức giải sẽ kiến nghị không xếp loại thi đua theo tiêu chí đánh giá công tác thi đua của ngành Giáo dục và Đào tạo đối với đơn vị có vi phạm, chuyển Thanh tra ngành xử lý theo mức độ vi phạm, thông báo toàn ngành.